

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 5 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yên Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Mỹ Lil

Bà Nguyễn Kim Lân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị P, sinh năm 1987 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2015 bà và ông Hồ Văn T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi, xảy ra mâu thuẫn. Nay bà xét thấy không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Hồ Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung là Hồ Nhật D, sinh ngày 01/12/2016. Hiện nay con đang được bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu, nếu cháu có nguyện vọng sống cùng bà thì bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà P xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà P xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Hồ Văn T, quá trình giải quyết vụ án đã được Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng ông T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trương Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Hồ Văn T hiện đang cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, bà Trương Thị P yêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T được xác lập vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà P và ông T là hợp pháp. Xét về mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì bà P xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên thường xuyên cự cãi, bà xét thấy không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà ly hôn với ông Hồ Văn T. Trong khi đó, ông Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông T không có thiện chí để hàn gắn với bà P. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà P và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị P, cho bà P ly hôn với ông Hồ Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trương Thị P và ông Hồ Văn T có 01 con chung là Hồ Nhật D, sinh ngày 01/12/2016, khi ly hôn bà P yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản ghi ý kiến con chưa thành niên ngày 07/3/2024 cháu Hồ Nhật D xác định hiện cháu đang sống với mẹ, mẹ chăm lo cho cháu rất tốt, nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Trong khi đó, ông T cũng không có ý kiến phản hồi với yêu cầu về nuôi con của bà P nên Hội đồng xét xử giao Hồ Nhật D, sinh ngày 01/12/2016 cho bà Trương Thị P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Hồ Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền

cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị P xác định vợ chồng tự thoả thuận đối với tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Hồ Văn T thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Trương Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị P, cho bà Trương Thị P ly hôn với ông Hồ Văn T.

2. Về con chung: Giao Hồ Nhật D, sinh ngày 01/12/2016 cho bà Trương Thị P có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Ông Hồ Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà P.

3. Về án phí: Bà Trương Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà P đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004490 ngày 19/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương